TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày 08-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lưu Xuân Giới;
2. Ông Nguyễn Văn Việt.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/ QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thọ K, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05/12/1991 tại Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thọ T và bà Nguyễn Thị K, có vợ Lê Thị C (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt ngày 08/4/2019 (Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh), có mặt.

2. Đỗ Văn N, tên gọi khác: Không, sinh ngày 23/9/1978 tại Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B và bà Nguyễn Thị T, chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Năm 2013, Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều quyết định đi cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; bị bắt ngày 10/01/2019 (Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh), có mặt.

-*Bị hại:*

Anh Nguyễn Văn N; sinh năm 1972 và chị Mai Thị N; sinh năm 1973; nơi cú trú: Thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, đều có mặt.

Ông Lưu Văn K; sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị T; sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, đều vắng mặt.

Bà Lê Thị Q; sinh năm 1966; nơi cưu trú: Thôn Đông L, xã Bình D, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1962, có mặt, còn ông Phạm Văn N, vắng mặt; sinh năm 1966; nơi cưu trú: Thôn Đ, xã B thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Bà Vũ Thị L; sinh năm 1958 và ông Hoàng Thọ K; sinh năm 1956; nơi cưu trú: Thôn Đông L, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, đều vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Hoàng Thị T; sinh năm 1969; nơi cưu trú: Thôn H, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Phạm Thị N; sinh năm 1988; nơi cưu trú: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị S; sinh năm 1971; nơi cưu trú: Thôn B, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Vũ Đình L; sinh năm 1972; nơi cưu trú: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn K; sinh năm 1980; nơi cưu trú: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Chị Mai Thị H; sinh năm 1978; nơi cưu trú: Thôn H, xã H, thành phố , tỉnh H, vắng mặt.

Bà Đỗ Thị N; sinh năm 1939; nơi cưu trú: Thôn T xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1990; nơi cưu trú: Thôn H, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1979; nơi cưu trú: Tổ 26, khu 4, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Chị Ngô Thị U; sinh năm 1976; nơi cưu trú: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Ông Lê Minh Đ; sinh năm 1958; nơi cưu trú: Số 194, phố Q, phường Q, quận B, vắng mặt.

Anh Trần Minh H; sinh năm 1964; nơi cưu trú: Thôn H, xã , thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1976; nơi cưu trú: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết tại cánh đồng thôn Đông Lâm và thôn Tân Thành, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều có nhiều hoa Huệ chuẩn bị được thu hoạch, nên trong các đêm 06 và 08/01/2019, Hoàng Thọ K đã rủ và cùng Đỗ Văn N trộm cắp hoa Huệ của một số hộ dân tại hai khu vực trên để bán, với cách thức, lợi dụng trời tối, N và K đến các ruộng trồng hoa, cả hai đi dọc từng luống, chọn những bông hoa đã trưởng thành (đến thời điểm thu hoạch), rồi dùng liềm cắt từng bông xếp thành bó rồi dùng xe mô tô chở đi bán, cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06/01/2019, Đỗ Văn N cùng Hoàng Thọ K đem theo 02 niềm và 01 đôi ủng từ nhà N đi bộ đến ruộng hoa của gia đình ông Nguyễn Văn N ở thôn , xã B, thị xã Đ, cả hai dùng liềm cắt tổng số 3291 bông hoa huệ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, K và N về nhà Nam lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave gắn biển kiểm soát 14K3-5955 chở toàn bộ số hoa trên đến nhà chị Hoàng Thị T, sinh năm 1969, ở thôn H, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương làm nghề kinh doanh hoa. Đến nơi thấy nhà chị T đóng cửa, cả hai để hoa ở cửa rồi đi về. Đến khoảng 08 giờ ngày 07/01/2019, K và N quay lại nhà chị T. N đứng ngoài cổng còn K vào nhà gặp chị T thỏa thuận bán hoa, chị T hỏi nguồn gốc hoa, thì K nói hoa của gia đình, chị T đồng ý mua số hoa trên với giá 500.000đ, rồi chia nhỏ thành nhiều bó để tại cửa nhà.

Khoảng 07 giờ ngày 08/01/2019, ông Nguyễn Văn N ra đồng phát hiện bị mất hoa, nên đi tìm và phát hiện số hoa ở sân nhà chị T có đặc điểm giống hoa của gia đình, nên đã trình báo công an xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Đến 11 giờ ngày 08/01/2019 Công an xã Hoàng Tiến tạm giữ 2745 bông hoa huệ tại sân nhà chị T và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều.

Khoảng 22 giờ ngày 08/01/2019 N và K tiếp tục đi đến khu vực cánh đồng Ao Cá thuộc thôn Đông Lâm, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, cả hai dùng liềm cắt trộm tổng số 2293 bông hoa huệ trên một số ruộng gần nhau của các gia đình ông Lưu Văn K, bà Lê Thị Q, bà Vũ Thị L và bà Nguyễn Thị L (Trong đó của gia đình ông K là 1163 bông; của gia đình bà Q là 522 bông; của gia đình bà L là 447 bông; của gia đình bà L là 161 bông). Sau đó K điều khiển xe mô tô chở N ôm hoa đến nhà chị T để bán, nhưng thấy đóng cửa, nên cả hai mang hoa đến giấu tại khu vực cây xăng Hoàng Tiến thuộc thôn Trung Tâm, xã Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Khoảng 06 giờ ngày 09/01/2019 K và N quay lại nhà chị T gạ bán số hoa trên. Lúc này chị T nghi ngờ hoa là do N và K trộm cắp, nhưng để giúp Cơ quan Công an thu giữ hoa và xác định người trộm hoa, chị Thương nói đồng ý mua số hoa trên với giá 500.000đ. Sau khi K và N đi chị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29M7-2074 đến cây xăng Hoàng Tiến chở số hoa huệ trên về để trong nhà tắm của gia đình, rồi đến Công an thị xã Đông Triều trình báo. Đến 11 giờ ngày 09/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều thu giữ trong nhà tắm của chị T tổng số 2100 bông hoa huệ.

Ngày 10/01/2019 Đỗ Văn N ra đầu thú giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu LV Mobile, cùng ngày tiến hành khám xét tại nhà N ở thôn Đ, xã B, thị xã Đ cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave gắn biển kiểm soát

14K3-5955; 02 chiếc liềm; 01 đôi ủng. Riêng K bỏ trốn đến ngày 08/4/2019 bị bắt truy nã.

Các ngày 08, 09 và 11/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm đếm xác định tổng số hoa huệ thực tế đã bị cắt trộm là 5584 bông, trong đó ruộng của gia đình anh Nguyễn Văn N là 3291 bông; gia đình ông Lưu Văn là 1163 bông; gia đình bà Lê Thị Q là 522 bông; gia đình bà Vũ Thị L là 447 bông; gia đình bà Nguyễn Thị L là 161 bông.

Bản kết luận giám định số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đông Triều kết luận: 01 cành hoa huệ ta, bông kép non, cánh hoa màu trắng, đường kính thân cành trung bình 0,8cm có giá trị là 2000đ (Hai nghìn đồng). Tổng số 5584 bông hoa huệ trị giá là 11.168.000đ. Trong đó trị giá 3291 bông của gia đình anh Nguyễn Văn N là 6.582.000đ; trị giá 2293 bông của các gia đình ông K, bà Q, bà L và bà L là 4.586.000đ.

Bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS-ĐT ngày 02/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Hoàng Thọ K và Đỗ Văn N về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã tuy tố; đề nghị xét xử bị cáo Hoàng Thọ K và Đỗ Văn N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối vời bị cáo Hoàng Thọ K từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/4/2019.

Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn N từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/01/2019.

Đề nghị miễm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

Đề nghị buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và theo các Điều 584, 585, 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Thọ K và Đỗ Văn N, phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn N là 5.582.000đ (Năm triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng), và bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị Q là 1.044.000đ (Một triệu không trăm bốn mươi tư nghìn đồng).

Đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc liềm và 01 đôi ủng.

Trả lại bị cáo Đỗ Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile.

Buộc các bị cáo Hoàng Thọ K và Đỗ Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 500.000đ để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, nên không tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin lỗi những người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh trên cơ sở các chứng cứ sau:

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thọ K và Đỗ Văn N khai: Tại cánh đồng thôn Đông Lâm và thôn Tân Thành, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều trồng nhiều hoa huệ chuẩn bị được thu hoạch, lợi dụng đêm tối, không có người trông coi, Hoàng Thọ K đã rủ Đỗ Văn N trộm cắp hoa đề bán lấy tiền, cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06/01/2019, Hoàng Thọ K và Đỗ Văn N mang theo 02 liềm đi bộ từ nhà Nam đến ruộng hoa của gia đình anh Nguyễn Văn N thuộc thôn Tân Thành, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, cả hai dùng liềm cắt được tổng số 3291 bông hoa huệ. Sau đó khoảng 23 giờ cùng ngày K và N về nhà N lấy xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 14K3-5955 chở toàn bộ số hoa đến nhà chị Hoàng Thị T, nhưng chị T không có nhà. N và K để lại hoa ở cửa nhà, đến 08 giờ ngày 07/01/2019 K và N quay lại thỏa thuận, chị T đồng ý mua số hoa trên với giá 500.000đ. Cũng với thủ đoạn tương tự vào khoảng 22 giờ ngày 08/01/2019 K và N đi đến khu vực cánh đồng Ao Cá thuộc thôn Đông Lâm, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều dùng liền cắt được tổng số 2293 bông hoa huệ trên các ruộng gần nhau của gia đình ông Lưu Văn K là 1163 bông; của gia đình bà Lê Thị Q là 522 bông; của gia đình bà Vũ Thị L là 447 bông và của gia đình bà Nguyễn Thị L là 161 bông. Sau đó chở đến nhà chị T để bán, nhưng thấy nhà đóng cửa, nên mang hoa đến khu vực cây xăng Hoàng Tiến cất giấu. Đến khoảng 06 giờ ngày 09/01/2019 K và N quay lại nhà chị T thỏa thuận, chị T mua số hoa với giá 500.000đ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của các bị hại anh Nguyễn Văn N, ông Lưu Văn K, bà Lê Thị Q, bà Nguyễn Thị L và bà Vũ

Thị L. Phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị T; phù hợp với lời khai của những người làm chứng chị Phạm Thị N, chị Nguyễn Thị S, anh Nguyễn Văn K, chị Mai Thị H, bà Đỗ Thị N, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn T, chị Ngô Thị U, ông Lê Minh Đ, ông Trần Văn H, chị Nguyễn Thị H. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu khác như: Sơ đồ, bản ảnh và biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an thị xã Đông Triều lập các ngày 08 và 09/01/2019; phù hợp với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đông Triều: số 126/KLĐG ngày 04/4/2019 kết luận: 01 cành hoa huệ ta, bông kép non, cánh hoa màu trắng, đường kính thân cành trung bình 0,8cm có giá trị là 2000đ (Hai nghìn đồng), tổng số 5584 bông hoa huệ trị giá là 11.168.000đ.

Với các hành vi mà các bị cáo thực hiện nêu trên, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Thọ Kiên và Đỗ Văn Nam phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS-ĐT ngày 02/7/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây nên những bức xúc, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án cho thấy: Bị cáo Hoàng Thọ K là người khởi xướng, được Đỗ Văn N tiếp nhận ý chí và cùng thực hiện sau đó cùng mang đi tiêu thụ và được hưởng lợi như nhau, nhưng đây cũng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo K là người khởi xướng, nên có vai trò cao hơn và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo N.

Xét nhân thân của các bị cáo cho thấy: Các bị cáo đều là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, nhưng lười lao động, không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lợi dụng sơ hở của người khác, chiếm đoạt tài sản của họ đem bán lấy tiền ăn tiêu, là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên tại phiên tòa và quá trình điều tra cho thấy các bị cáo đều lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho nên, áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Văn N sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có bố là ông Đỗ Văn B và mẹ là bà Nguyễn Thị T là người có công, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị hại ông K, bà L và bà L xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù đã được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, nhưng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của các bị hại, tài sản chưa thu hồi được, nên phải liên đới bồi thường thiệt hại bằng tiền theo phần, mỗi bị cáo phải chịu ½ (Một phần hai) giá trị thiệt hại cho các bị hại theo giá trị tài sản tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đông Triều, cụ thể như sau:

Đối với thiệt hại của gia đình anh Nguyễn Văn N, chị Mai Thị N thiệt hại 3291 bông trị giá là 6.582.000đ, Cơ quan điều tra đã thu hồi được một phần trả lại cho gia đình ông N, gia đình ông N bán được 1.000.000đ, còn yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại là 5.582.000đ, nên mỗi bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh N và chị N số tiền là 2.791.000đ.

Đối với thiệt hại của gia đình bà Lê Thị Q thiệt hại 522 bông trị giá 1.044.000đ, nên mỗi bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị Q số tiền là 522.000đ.

Đối với thiệt hại của các gia đình ông Lưu Văn K, bà Nguyễn Thị L và bà Vũ Thị L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Đối với thiệt hại của gia đình chị Lê Thị T bị mất 612 bông hoa huệ ở thôn Hoàng Xá, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều vào ngày 07/01/2019, quá trình điều tra chưa làm rõ được các đối tượng trộm cắp, nên Cơ quan điều tra tách ra làm rõ, sẽ xử lý sau.

Đối với chị Hoàng Thị T, ngày 07/01/2019 đã mua hoa của K và N số tiền 500.000đ, nhưng không biết là do trộm cắp mà có; còn ngày 09/01/2019 đã nghi ngờ số hoa trên là do K và N trộm cắp mà có, nên vẫn thỏa thuận mua 500.000đ với mục đích giúp Cơ quan điều tra làm rõ đối tượng trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Hoàng Thị T. Chị T cũng không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên.

Đối với chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 29M7-2074, quá trình điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc, Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau. Còn đối với chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 14K3-5955, Hoàng Thọ K và Đỗ Văn N sử dụng làm phương tiện vận chuyển hoa đi tiêu thụ, N khai mua của người không quen biết, nhưng quá trình điều tra xác định là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/10/2017, nên Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và tách ra để xử lý bằng một vụ án riêng.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra còn thu giữ 02 chiếc liềm, 01 đôi ủng là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy; trả lại bị cáo N 01 điện thoại di động, vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; số tiền 1.000.000đ bán hoa cho chị T, nhưng chị T không yêu cầu các bị cáo phải trả lại, các bị cáo chưa nộp lại, nên

buộc các bị cáo Hoàng Thọ K và Đỗ Văn N, mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 500.000đ để tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5]. Về án phí:

Các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thọ K phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Thọ K 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/4/2019.

2. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/01/2019.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Hoàng Thọ K và Đỗ Văn N phải liên đới thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Nguyễn Văn N và Mai Thị N số tiền là 5.582.000đ. Theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Nguyễn Văn N và Mai Thị N số tiền là 2.791.000đ (Hai triệu bảy trăm chín mươi mốt nghìn đồng).

Buộc các bị cáo Hoàng Thọ K và Đỗ Văn N phải liên đới thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Lê Thị Q số tiền là 1.044.000đ. Theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Lê Thị Q số tiền là 522.000đ (Năm trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc các bị cáo Hoàng Thọ K và Đỗ Văn N, mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước.
- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc liềm và 01 đôi ủng;

- Trả lại bị cáo Đỗ Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile.

Tình trạng của các vật chứng, như biên bản giao nhận vật chứng số 68 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều ngày 02/7/2019.

Buộc các bị cáo Hoàng Thọ K, Đỗ Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các bị cáo;
-Bị hại, người liên quan;
-VKSND thị xã Đông Triều;
-Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
-VKSND tỉnh Quảng Ninh;
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Cơ quan điều tra-Công an Đông Triều;
-Nhà tạm giữ Công an TX. Đông Triều;
-Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
-Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam